

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27- 6 - 2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Việt và bà Đoàn Thị Lua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1985 - có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983 - có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Đức H sau một thời gian tìm hiểu, yêu đương thì tiến tới hôn nhân chung sống với nhau từ năm 2006 và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện P(nay là huyện B), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung là: Nguyễn Trà M, sinh năm 2006 (đã mất năm 2020) và Nguyễn Đức Quốc V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010.

Tuy nhiên, sau đó giữa hai vợ chồng không còn hạnh phúc nữa mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất

đồng về quan điểm sống. Từ đó hai bên thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Chị D và anh H đã cố gắng rất nhiều để con có bố, có mẹ như những đứa trẻ khác nhưng đến nay tình cảm vợ, chồng vẫn không cải thiện được. Hiện tại chị D không còn tình cảm với anh H nữa. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống, nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đức H; về con chung: Chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trông nom, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức Quốc Vương đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị D chung sống có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện P(nay là huyện B), tỉnh Bình Phước theo quy định và có 02 con chung là: Nguyễn Trà M, sinh năm 2006 (đã mất) và Nguyễn Đức Quốc V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không lớn. Hiện anh H vẫn còn tình cảm với chị D và mong muốn chị D quay lại đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con cái. Nay chị D nhất quyết xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung: Anh H mong muốn được nuôi con chung, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức xác định việc chấp hành của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS; nguyên đơn và bị đơn đều đã thực hiện đầy đủ đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Quốc Vương, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010 cho chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh H mà lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Đức H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:* Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Đức H chung sống và có đăng ký kết hôn. Ngày 01/3/2024 chị D nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Đức H và yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Đức Quốc Vương, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đức H hiện đang cư trú tại Thôn T, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Đức H kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện P(nay là huyện B), tỉnh Bình Phước, giấy đăng ký số 25 vào ngày 23/3/2006 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Vào thời điểm kết hôn, cả chị D và anh H đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D: Nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị D và anh H không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Trong quá trình làm việc, hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thì anh H không đồng ý ly hôn với chị D và mong muốn quay về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay chị D vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cuộc sống trở lên mệt mỏi, hôn nhân không còn hạnh phúc nữa mặc dù đã hàn gắn nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, nay chị D không còn tình cảm với anh H nữa. Hơn nữa tại phiên tòa hôm nay anh H cho rằng nếu chị D cứ cương quyết xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị D và không muốn níu kéo đoàn tụ nữa.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H không còn yêu thương nhau; mâu thuẫn thường xuyên kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Đức H có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh năm 2006 (đã mất) và Nguyễn Đức Quốc V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010. Trong quá trình chung sống, chị D và anh H cùng nhau trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Xét thấy, chị D và anh H đều có yêu cầu được nuôi con chung là cháu V; chị D và anh H đều có việc làm và có thu nhập ổn định có điều kiện ngang nhau để nuôi dưỡng, chăm sóc các con.

Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 22 tháng 3 năm 2024, cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ là Phạm Thị D nêu như bố mẹ cứ cương quyết ly hôn. Căn cứ vào nguyện vọng của con, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân

và Gia đình: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cho con trẻ, đồng thời tuân thủ quy định và nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, ưu tiên bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trẻ em. Xét thấy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, giao cháu Nguyễn Đức Quốc V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng; chị Phạm Thị D phải chịu toàn bộ số tiền trên; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001330 ngày 08/3/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 273 BLTTDS; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Quốc V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vương đủ 18 tuổi;

Anh Nguyễn Đức H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng; chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001330 ngày 08/3/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;(2 bản).
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã ĐK, huyện B, tỉnh Bình Phước (ĐKKH số 25/2006);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm